

Số: 6664/YCBG-BVĐKBN2
V/v yêu cầu báo giá gói thầu
Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm
lần 3 năm 2026-2028

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3 năm 2026-2028
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3
năm 2026-2028

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức mua sắm gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3 năm 2026-2028 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3 năm 2026-2028 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 0222.3821.242

- Địa chỉ email: bvdkbacninh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.*

- *Hoặc nhận qua email (bản quét PDF đã có chữ ký, đóng dấu đỏ Công ty và file excel) theo địa chỉ: bvdkbacninh@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 7 năm 2026 đến trước 13h30' ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ yêu cầu chi tiết: *Theo Phụ lục đính kèm.*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hoá:

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2, đường Nguyễn Quyền, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng.

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao và các chứng từ liên quan) bên mua sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền đã mua hàng hóa cho bên bán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Chất lượng hàng hoá mới 100%

- Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).... Và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử SYT (đăng tải);
- Phòng TCKT (đăng tải trên HT mạng ĐT Quốc gia);
- Phòng Công nghệ thông tin (đăng tải trên website của BV);
- Lưu VT, HĐXDG.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

Phụ lục: Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3 năm 2026-2028

Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3

năm 2026-2028

(Kèm theo yêu cầu báo giá số: 6664/YCBG-BVĐKBN2 ngày 16/7/2026 của
Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hoá chất dùng cho hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics			
1.1	Hoá chất định lượng albumin (microalbumin)	Hoá chất dùng để định lượng nồng độ albumin trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và dịch não tủy người. - Thành phần: + Đệm TRIS, PEG, EDTA, chất bảo quản + Kháng thể đa dòng kháng albumin người (cừu): phụ thuộc vào độ chuẩn; đệm TRIS, chất bảo quản - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	test	22.500
1.2	Hoá chất định lượng creatinine	Hoá chất dùng để định lượng nồng độ Creatinine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. - Thành phần: + Đệm, creatinase, sarcosine oxidase, ascorbate oxidase, catalase, HTIB. + Đệm, creatininase, peroxidase, 4 - aminophenazone, kali hexacyanoferrate. - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	test	21.000
1.3	Hoá chất định lượng vancomycin	Hoá chất dùng để định lượng vancomycin trong huyết thanh và huyết tương người. - Thành phần: + Vancomycin liên hợp, đệm, chất bảo quản; chất ổn định. + Kháng thể kháng vancomycin (đơn dòng từ chuột), vi hạt latex, đệm, chất ổn định.	test	6.000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.		
1.4	Hoá chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng albumin (microalbumin)	Hoá chất dùng để hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng albumin (microalbumin). - Thành phần: đệm, albumin huyết thanh người, α1-Microglobulin, immunoglobulin G, protein toàn phần. - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	ml	50
1.5	Hoá chất nội kiểm xét nghiệm protein, albumin ngưỡng bình thường	Hoá chất dùng để nội kiểm xét nghiệm protein, albumin ở ngưỡng bình thường. - Thành phần: đệm, albumin huyết thanh người, α1-microglobulin, immunoglobulin G, protein toàn phần. - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	ml	96
1.6	Hoá chất nội kiểm xét nghiệm protein, albumin ngưỡng bệnh lý	Hoá chất dùng để nội kiểm xét nghiệm protein, albumin ở ngưỡng bệnh lý. - Thành phần: đệm, albumin huyết thanh người, α1-microglobulin, immunoglobulin G, immunoglobulin M, globulin miễn dịch A, protein toàn phần. - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	ml	96
1.7	Hoá chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng vancomycin	Hoá chất dùng để hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng vancomycin. - Thành phần: Huyết thanh người với các chất phụ gia hóa học (thuốc điều trị). - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	ml	400
1.8	Hoá chất nội kiểm xét nghiệm vancomycin	Hoá chất dùng để nội kiểm xét nghiệm định lượng vancomycin. - Thành phần: Huyết thanh người với thuốc điều trị được thêm vào. - Sử dụng được trên hệ thống xét nghiệm Cobas 8000, hãng Roche Diagnostics.	ml	450

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Vật tư, hoá chất dùng cho máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia			
2.1	Cốc thuốc thử	Cốc đựng hóa chất phản ứng cho các xét nghiệm điện di mao quản trên máy điện di huyết sắc tố. - Mỗi cốc thuốc thử được dùng để phân tích 2 mẫu. - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	cái	500
2.2	Ống chiết tách mẫu kiểm chuẩn	Ống và nắp để chiết tách mẫu kiểm chuẩn trong xét nghiệm điện di mao quản. - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	ống	80
2.3	Dung dịch rửa điện di mao quản	Dung dịch rửa các mao quản trước quá trình hemoglobin cho các xét nghiệm điện di mao quản. - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia	ml	600
2.4	Dung dịch rửa kim	Dung dịch vệ sinh đầu dò mẫu trên thiết bị tự động điện di mao quản 2 đầu di. -Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia	ml	200
2.5	Hóa chất xét nghiệm điện di Hb	Hóa chất phân tách các hemoglobin bình thường (A, A2 và F) ở các mẫu máu người và phát hiện các biến thể hemoglobin chính (S, C, E và D) trên máy điện di huyết sắc tố. - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	ml	30.000
2.6	Hóa chất xét nghiệm điện di Protein	Hóa chất phân tách huyết thanh người trong dung dịch đệm kiểm bằng phương pháp điện di mao quản 2 đầu di. - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	ml	1.050
2.7	Hóa chất điện di định danh miễn dịch	Bộ hóa chất để phát hiện và mô tả đặc điểm các protein đơn dòng (định danh miễn dịch) gồm IgG, IgA, IgM, Kappa và Lambda trong nước tiểu và huyết thanh người bằng phương pháp điện di mao quản 2 đầu di.	ml	124

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.		
2.8	Hóa chất nội kiểm HbA2 mức bình thường	Hoá chất kiểm chuẩn Hb A2 mức bình thường để kiểm soát chất lượng định lượng huyết sắc tố A2 và đối chứng sự di chuyển của huyết sắc tố trong quy trình điện di -Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	ml	32
2.9	Hoá chất kiểm chuẩn điện di Protein mức bình thường	Huyết thanh kiểm chuẩn bình thường được sử dụng để kiểm soát chất lượng protein, lipoprotein, cholesterol và apolipoprotein trong huyết thanh người bằng quy trình điện di - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	ml	10
2.10	Hóa chất kiểm chuẩn điện di định danh miễn dịch	Huyết thanh kiểm chuẩn để kiểm soát chất lượng việc phát hiện và mô tả đặc tính của globulin miễn dịch đơn dòng ở người với các quy trình điện di. - Sử dụng được trên máy điện di huyết sắc tố Minicap Flex Piercing, hãng Sebia.	ml	4
3	Vật tư, hoá chất cho máy xét nghiệm nước tiểu Auto-100, hãng MTI - Diagnostics GmbH			
3.1	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích nước tiểu	Hoá chất dùng để tẩy rửa, làm sạch dụng cụ kim mẫu hay đường ống, loại bỏ sự lây nhiễm chéo trong quá trình xét nghiệm. - Thành phần: Sodium hydroxide, surfactant, buffer solution - Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Auto-100, hãng MTI - Diagnostics GmbH.	ml	20.000
3.2	Hoá chất nội kiểm dùng cho máy phân tích nước tiểu mức thấp	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức thấp. - Thành phần: tế bào máu động vật, axit citric, trisodium citrate, natri clorua, albumin huyết thanh bò - Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Auto-100, hãng MTI - Diagnostics GmbH.	ml	448

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
3.3	Hoá chất nội kiểm dùng cho máy phân tích nước tiểu mức trung bình	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức trung bình. - Thành phần: tế bào máu động vật, axit citric, trisodium citrate, natri clorua, albumin huyết thanh bò - Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Auto-100, hãng MTI - Diagnostics GmbH.	ml	448
3.4	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Que thử dùng để xác định được các chỉ số: acid Ascorbic, Leukocytes, Ketone, Nitrite, Urobilinogen, Bilirubin, Protein, Glucose, Specific Gravity, Blood, PH. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Auto-100, hãng MTI - Diagnostics GmbH.	test	80.000
4	Vật tư, hoá chất cho máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek advantus, hãng Siemens Healthcare Diagnostics			
4.1	Thanh thử nước tiểu	Thanh thử nước tiểu định lượng các chỉ số: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, LeukoCyte, SG. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek advantus, hãng Siemens Healthcare Diagnostics.	test	10.000
4.2	Test chuẩn âm tính	Que thử chuẩn âm tính xét nghiệm được các thông số bao gồm: màu, độ trong, glucose, bilirubin, keton, trọng lượng riêng, máu ẩn, pH, protein, nitrite, bạch cầu, urobilinogen. - Thành phần: kali photphat một bazơ và hai bazơ, natri clorua, ure. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek advantus, hãng Siemens Healthcare Diagnostics.	test	100
4.3	Test chuẩn dương tính	Que thử chuẩn dương tính xét nghiệm được các thông số bao gồm: màu, độ trong, glucose, bilirubin, keton, trọng lượng riêng, máu ẩn, pH, protein, nitrite, bạch cầu, urobilinogen. - Thành phần: Glucose, bilirubin kết tinh, natri methylacetoacetate, hemoglobin bò, albumin huyết thanh bò, muối natri, natri nitrit, protease.	test	100

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sử dụng được trên máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek advantus, hãng Siemens Healthcare Diagnostics.		
5	Hoá chất cho máy xét nghiệm PCR Fast 7500 Dx, hãng Thermo Fisher Scientific			
5.1	Hóa chất định lượng virus viêm gan B (HBV)	Hoá chất dùng để xét nghiệm in vitro khuếch đại axit nucleic dùng để định lượng ADN virus viêm gan B (HBV) trong mẫu huyết tương, huyết thanh, phát hiện HBV Genotype A – H, các đột biến tiền lõi HBV (âm tính với HBeAg). - Thành phần: Hỗn hợp PCR enzymes, mồi đặc hiệu, hoá chất hiệu chuẩn và hoá chất nội kiểm. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm PCR Fast 7500 Dx, hãng Thermo Fisher Scientific.	test	4.000
5.2	Hóa chất định lượng virus HIV	Hoá chất dùng để định lượng RNA virus HIV-1 bằng xét nghiệm in vitro khuếch đại axit nucleic từ huyết tương. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm PCR Fast 7500 Dx, hãng Thermo Fisher Scientific.	test	2.000
5.3	Hóa chất tách chiết RNA/DNA virus	Hoá chất dùng để tách chiết RNA/DNA virus thủ công dựa vào cột tách chiết từ huyết tương, huyết thanh. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm PCR Fast 7500 Dx, hãng Thermo Fisher Scientific.	test	2.500
5.4	Hóa chất tách chiết DNA	Hoá chất tách chiết DNA từ huyết thanh, huyết tương, dịch não tủy, nước tiểu, đờm, dịch rửa phế quản, dịch hút, mẫu tinh trùng, bọt ve, nước bọt, mẫu phết, máu toàn phần. - Thành phần: dung dịch đệm, Proteinase K đông khô, cột liên kết DNA và ống thu hồi. - Sử dụng được trên máy xét nghiệm PCR Fast 7500 Dx, hãng Thermo Fisher Scientific.	test	5.500

Mẫu báo giá

Gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3 năm 2026-2028
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất xét nghiệm lần 3 năm 2026-2028

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các loại vật tư, hoá chất, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Quy cách đóng gói	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Mã HS (nếu có)	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Thuế suất (%)
1		Hàng hoá A											
2		Hàng hoá B											
n		...											

2. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)....và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 27/7/2026.

4. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))